

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 10-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế.

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST- HS ngày 07/ 7/ 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HS, ngày 28/7/ 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn Đ** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1996 tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm ĐP 2, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn Bắc và bà Chu Thị Lập; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số: 539/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nông Văn Đ 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2020). Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 12/QĐ-TA ngày 19/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện PL đối với Nông Văn Đ trong thời hạn 12 tháng. (Bị cáo chấp hành xong ngày 23/8/2018);

Bị cáo Nông Văn Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay. Có mặt.

* Bị hại: Ông Hoàng Văn Y, sinh năm: 1966. Trú tại: Xóm TT 2, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Đào Văn T, sinh năm: 1966. Trú tại: Xóm TT 4, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Anh Phương Văn N, sinh năm: 1986. Trú tại: Xóm TT 2, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Chị Triệu Thị Tsinh năm: 1970. Trú tại: Xóm TT 4, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
- Anh Phạm Quang Ph, sinh năm: 1985. Trú tại: Xóm PS 1, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/01/2022, Nông Văn Đ đi xe ô tô từ xóm ĐP 2, xã YN, huyện PL đến khu vực chợ Bóp thuộc xã Tân Dương, huyện Định Hóa, mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng không mua được. Sau đó, Đ đi bộ dọc theo đường Hồ Chí Minh, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà anh Đào Văn Chung, sinh năm 1985 thuộc xóm Tân Tiến 4, xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, Đ nhìn thấy trong sân nhà anh Chung có dựng 03 chiếc xe mô tô không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ đi vào trong sân thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đỏ, bạc, biển kiểm soát: 20C1-021.82 của ông Hoàng Văn Yên, sinh năm 1966, trú tại: Xóm Tân Tiến 2, xã Tân Dương, huyện Định Hoá, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, trên xe có 01 chiếc áo khoác màu đen và 01 chiếc mũ bảo hiểm. Đ liền dắt chiếc xe mô tô đi ra đường, mở khóa điện và khởi động xe nhưng xe chưa nổ máy. Lúc này bà Triệu Thị Tươ, sinh năm 1970, ở cùng xóm với anh Chung hỏi Đ “Xe không nổ à”, Đ trả lời “Vâng” và tiếp tục nổ máy xe mô tô, một lúc sau thì xe nổ máy, Đ liền điều khiển xe mô tô đi theo đường Hồ Chí Minh trên đường đi Đ đã vút chiếc áo khoác và mũ bảo hiểm xuống kẻ mương thuộc khu vực xã YN, huyện PL. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Quang Phúc, sinh năm 1985, trú tại xóm Pác san1 (nay là tổ 3) thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và nhờ Phúc mang chiếc xe mô tô Đ vừa trộm cắp được đem bán, Phúc đồng ý. Sau đó, Phúc và Đ mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, Đ bảo Phúc đến nhà chị Nguyễn Thị Liên, ở xóm Yên Phú, xã YN, huyện PL (chị Liên làm nghề thu mua phế liệu), khi gần đến nơi, Đ đứng đợi ở ngoài còn Phúc mang chiếc xe mô tô Đ trộm cắp được vào nhà chị Liên bán với giá 700.000đ. Sau khi bán được xe Phúc quay ra chỗ Đ và đưa toàn bộ số tiền cho Đ và chờ Đ đi về, Đ đưa cho Phúc 50.000đ để mua xăng, số tiền còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Hoàng Văn Yên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Ngày 15/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã triệu tập Nông Văn Đ để lấy lời khai, sau đó Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương và thuê nhà trọ sống tại phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 20/4/2022, Nông Văn Đ bị bắt theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 14/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐG ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT màu sơn đỏ, bạc. BKS:

20C1-021.82, số khung EH000050, số máy BH000050, đã qua sử dụng có giá trị là: 2.600.000đ. Đối với 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, trắng loại chòm kín đầu; 01 áo khoác (dạng áo phao nam) dài tay màu đen, do không có thông tin đầy đủ về chất liệu, nhãn hiệu, kiểu dáng nên không xác định được giá trị tài sản.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại: ELEGANT màu sơn đỏ, bạc. biển kiểm soát 20C1-021.82, số khung EH000050, số máy BH000050, xe cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, trắng loại chòm kín đầu; 01 áo khoác dạng áo phao nam dài tay màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã khám xét nhà ở của Nguyễn Thị Liên và thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Quá trình điều tra Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Về phần dân sự: Ông Hoàng Văn Yên đề nghị bị cáo Nông Văn Đ bồi thường thiệt hại giá trị của xe mô tô; 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HONDA và 01 áo khoác dạng áo phao nam dài tay màu đen với tổng số tiền là 4.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Nông Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, việc trộm cắp chiếc xe mô tô do một mình bị cáo thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau khi trộm được chiếc xe mô tô, bị cáo đến nhà Phạm Quang Phúc, nhờ Phúc đem cấm, bán lấy tiền, bị cáo không nói cho Phúc biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, sau khi nhờ Phúc, Phúc đồng ý cùng đi với bị cáo đến nhà của chị Nguyễn Thị Liên ở xóm Yên Phú, xã YN, huyện PL (chị Liên làm nghề thu mua phế liệu), khi gần đến nơi, Đ đứng đợi ở ngoài còn Phúc mang chiếc xe mô tô Đ trộm cắp được vào nhà chị Liên bán, khi Phúc quay lại Phúc nói bán được 700.000đ, Phúc đưa toàn bộ số tiền cho Đ và chở Đ đi về, Đ đưa cho Phúc 50.000đ để mua xăng, số tiền còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn Yên rút yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị mất là 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HONDA và 01 áo khoác dạng áo phao nam dài tay màu đen cũ đã qua sử dụng; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản giá trị 01 xe mô tô bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản là 2.600.000 đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn Đ về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.600.000đ.

Truy thu số tiền 700.000đ của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2022, tại sân nhà anh Đào Văn Chung thuộc xóm Tân Tiến 4, xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại:

ELEGANT, màu sơn đỏ, bạc, biển kiểm soát: 20C1-021.82 có giá trị 2.600.000đ của ông Hoàng Văn Yên.

Hành vi trộm tài sản ngày 14/01/2022 của ông Yên mà bị cáo Nông Văn Đ thực hiện đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, ngày 19/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện PL quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/QĐ-TA trong thời hạn 12 tháng. Ngày 15/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 539/2019/HSST. (Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2020).

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về giá trị tài sản cho bị hại là 2.600.000đ.

Trong vụ án này còn có Phạm Quang Phúc là người đã mang chiếc xe bị cáo Đ trộm cắp được bán. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi Phúc mang chiếc xe mô tô đi bán Phúc không biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô. Nguyễn Thị Liên không thừa nhận đã mua chiếc xe mô tô trên. Ngoài ra, khi tiến hành khám xét không thu giữ được chiếc xe mô tô nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Phúc và Liên.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng về hình phạt và án phí đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 20/4/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Hoàng Văn Yên số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Truy thu số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135; 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo; Các đương sự;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiêm